TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH** Bản án số: 15/2018/HSPT Ngày 20-3-2018	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các thẩm phán: Bà Tô Thị Lý.

Ông Phạm Văn Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Vũ Tiến Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2018/HSPT ngày 12 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Vũ Hồng T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HSST ngày 12/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

*- Bị cáo có kháng cáo**:***

Bị cáo **Vũ Hồng T**, sinh năm 1982; nơi sinh: tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn M, xã A Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hồng Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị U sinh năm 1940; có vợ là Hà Thị L sinh năm 1983 và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 02/10/2017 đến ngày 05/10/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

Trong vụ án còn có 05 bị cáo là Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Duy D, Nguyễn Văn Tu, Nguyễn Văn H và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn N không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 12/10/2017, Vũ Hữu D sinh năm 1985, nơi cư trú: thôn M, xã A Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình lần lượt gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Đ, Vũ

Hồng T, Nguyễn Duy D và Nguyễn Văn T rủ đến nhà anh Nguyễn Văn N ở cùng thôn chơi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Đ, T, D và Tu đều đồng ý. Khi đi Đ rủ Nguyễn Văn H đang chơi ở nhà Đ đi cùng và H đồng ý. Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, T đến nhà anh Nam thấy có Vũ Hữu D và Nguyễn Duy H, sinh năm 1990, nơi cư trú: thôn L, xã A Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình đang đứng ở khu vực cầu ao, khoảng 05 phút sau có Nguyễn Văn Tu đến. Lúc này, D nói vào bếp làm mấy ván liêng, tất cả hiểu ý là đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh liêng. Cả 04 đi vào bếp nhà anh N, D lấy chiếu nhựa có sẵn trong bếp trải xuống nền nhà và lấy bộ bài trong người đặt xuống chiếu, tất cả ngồi xuống cùng thống nhất hình thức đánh liêng rồi cả 04 bắt đầu đánh bạc. Quy ước cách chơi như sau: Mỗi ván mỗi người chơi góp tiền "gà" cố định là 10.000 đồng, tiền "tố" cao nhất là 200.000 đồng. Trước khi bắt đầu chơi những người tham gia đánh bạc phải đặt số tiền "gà" cố định là 10.000 đồng, người chia bài chia cho mỗi người 03 quân bài, số bài còn lại bỏ ra ngoài. Sau khi chia xong, mỗi người chơi cầm phần bài tương ứng với vị trí ngồi và bắt đầu tố tiền. Người chia bài sẽ là người được "tố" đầu tiên, người "tố" tiếp theo lần lượt theo chiều quay kim đồng hồ. Người "tố" sau phải "tố" số tiền cao hơn hoặc bằng số tiền của người "tố" liền trước đó nhưng không quá 200.000 đồng. Việc "tố" nhiều hay ít tùy theo ý thích và sự tính toán của người chơi không căn cứ vào nước bài của người đó. Nếu người chơi bài nào thấy bài của mình nhỏ không có khả năng thắng được những người cùng chơi thì có thể không tham gia "tố", người này úp bài xin thua và bị mất số tiền góp "gà" và tiền "tố" trước đó. Người nào có số tiền "tố" bài cao nhất thì người "tố" sẽ thắng và được ăn hết số tiền "gà" và tiền "tố" của ván bài đó. Nếu như trong một ván chơi có nhiều người cùng có số tiền "tố" bằng nhau thì tất cả những người cùng chơi cùng hạ bài xuống để tính điểm với nhau. Bài của ai có số điểm cao nhất thì thắng và được ăn hết số tiền đã góp "gà", tiền "tố" của tất cả những người cùng chơi ở trong ván bài đó. Quy ước: "sáp" tức 03 quân bài có cùng điểm số là to nhất, tiếp theo đến "liêng" tức 03 quân bài khác điểm số nhưng liền kề nhau "sáp" to thắng "sáp" nhỏ, "liêng" to thắng "liêng" nhỏ. Nếu không ai có "sáp" hoặc "liêng" thì cùng tính điểm với nhau, bài của ai có 9 điểm là to nhất và 0 điểm là nhỏ nhất. Nếu như trong một ván bài mà có từ hai người cùng chơi trở lên có cùng số điểm to nhất với nhau thì quy định lấy quân bài có chất "rô" là to nhất, tiếp theo lần lượt đến các chất cơ- tép- bích, quân bài "A rô" là to nhất tiếp đến theo thứ tự giảm dần đến quân bài "2 bích" là nhỏ nhất. Cách thức tính điểm từ quân bài 1 (A) đến quân bài 9 sẽ được tính tương ứng với số điểm từ 1 đến 9, riêng quân bài 10, J, Q, K không tính điểm. Người chơi nào nhất ván bài trước sẽ được chia bài và "tố" đầu tiên ở ván bài tiếp theo. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì Đ, H, D, Nguyễn Văn Nh lần lượt đến và cùng tham gia đánh bạc (trước đó T có rủ Nh đến nhà anh N đánh bạc). Thứ tự vị trí ngồi đánh bạc: Bắt đầu tính từ cửa bếp vào theo chiều quay kim đồng hồ đầu tiên là Đ- Tu- D- H- H- D- Nh- T. Quá trình các bị cáo đánh bạc thì anh Nguyễn Văn N và những người trong gia đình anh N đều không có mặt ở nhà. Đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày thì tổ công tác Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện bắt quả tang tại bếp nhà anh Nguyễn Văn N 08 đối tượng đang đánh bạc sát

phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh liêng gồm: Vũ Hữu D, Nguyễn Văn Đ, Vũ Hồng T, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Văn Tu, Nguyễn Duy D, Nguyễn Văn H, Nguyễn Duy H. Quản lý trên chiếu bạc số tiền 6.800.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếc chiếu nhựa cũ. Quản lý trên người các đối tượng tổng số tiền 5.800.000 đồng, trong đó của Nguyễn Văn Đoàn 4.000.000 đồng, Vũ Hồng T 1.800.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc là 12.600.000 đồng. Ngoài ra còn thu giữ 06 chiếc điện thoại gồm: 01 điện thoại Samsung của T, 01 điện thoại Nokia X1 của Đ, 01 điện thoại HTC cảm ứng của Tu, 01 điện thoại Nokia màu đen của D, 01 điện thoại Mastel, 01 điện thoại Nokia đen trắng.

Trong quá trình bắt giữ lợi dụng sơ hở, Vũ Hữu D và Nguyễn Duy H đã chạy thoát và bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã, hết thời hạn điều tra nhưng chưa có kết quả nên đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với D và H, khi nào bắt được sẽ phục hồi điều tra để xử lý theo pháp luật.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: Bị cáo Nguyễn Văn Đ khai mang theo và sử dụng số tiền để đánh bạc là 4.200.000 đồng, bị thua 200.000 đồng, bị bắt quả tang trên người còn 4.000.000 đồng. Vũ Hồng T khai mang theo và sử dụng số tiền 2.500.000 đồng để đánh bạc, bị thua 700.000 đồng, bị bắt quả tang trên người còn 1.800.000 đồng. Các bị cáo Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Văn Tu, Nguyễn Duy D, Nguyễn Văn H lần lượt khai mang theo sử dụng số tiền để đánh bạc là: 700.000 đồng, 600.000 đồng, 400.000 đồng, 300.000 đồng và đều bị thua hết do vậy đến khi bị bắt quả tang trên người Nh, Tu, D, H không còn số tiền nào.

Đối với anh Nguyễn Văn N là chủ sở hữu nhà là địa điểm các bị cáo đánh bạc, quá trình điều tra xác định vợ chồng anh N hàng ngày đi lao động từ 05 giờ đến 18 giờ mới về nhà nên không biết các bị cáo đến nhà mình đánh bạc, không có thỏa thuận gì với các bị cáo về sử dụng nhà để đánh bạc nên cơ quan điều tra không có biện pháp xử lý.

Lời khai của các bị cáo gồm: Đ; T; D; Nh; Tu; H khai nhận mang theo số tiền và sử dụng vào mục đánh bạc tổng là 8.700.000 đồng. Như vậy số tiền 3.900.000 đồng được xác định là tiền của Vũ Hữu D và Nguyễn Duy H để lại khi bỏ chạy và số tiền này sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HSST ngày 12/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Vũ Hồng T, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Văn Tu, Nguyễn Duy D và Nguyễn Văn H phạm tội *"Đánh bạc"*.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 50, 58, 38 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Vũ Hồng T 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ 03 (ba) ngày (từ ngày 02/10/2017 đến ngày 05/10/2017). Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Vũ Hồng T 5.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 năm tù; Xử phạt mỗi bị cáo Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Văn Tu, Nguyễn Duy D 15 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo Nguyễn Văn H 12 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bị cáo Đ 5.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước; mỗi bị cáo Nh, T, D, H 3.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16/01/2018 bị cáo Vũ Hồng T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay: Bị cáo Vũ Hồng T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo kháng cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo T đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm e khoản 1 điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Hồng T, giữ nguyên mức hình phạt tù và hình phạt bổ sung của án sơ thẩm, chuyển biện pháp chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Hồng T: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ để xác định: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ 30 phút đến 15 giờ 10 phút ngày 02/10/2017 tại bếp nhà anh Nguyễn Văn N ở thôn M, xã A Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Vũ Hữu D, Nguyễn Văn Đ, Vũ Hồng T, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Văn Tu, Nguyễn Duy D, Nguyễn Văn H, Nguyễn Duy H đã có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh "liêng" bị Công an huyện Quỳnh Phụ bắt quả tang thu tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc 12.600.000 đồng. Quá trình bắt giữ lợi dụng sơ hở, Vũ Hữu D và Nguyễn Duy H đã chạy thoát và bỏ trốn. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Tuynh về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 248 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Vũ Hồng T thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm gây nguy hại cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh tại địa phương mà còn là một tệ nạn xã hội

thường dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác như: mất hết tài sản, tan vỡ hạnh phúc gia đình... và là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Xét thấy, bị cáo T sử dụng số tiền đánh bạc nhiều thứ hai trong vụ án, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 là không đúng với quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, vì đây không phải là các tình tiết giảm nhẹ mới, có lợi cho bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với các lý do bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo hiện còn phải nuôi mẹ già và 02 con nhỏ. Xét thấy, các lý do mà bị cáo kháng cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 06 thàng tù và phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, ngoài hành vi phạm tội lần này bị cáo không có vi phạm pháp luật nào khác, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo T, sửa án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt tù và hình phạt bổ sung, nhưng cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo và sửa chữa sai lầm, sớm trở thành người có ích cho xã hội và gia đình.

[4]. Về án phí: Bị cáo T kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị .

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vũ Hồng T. Sửa bản án sơ thẩm số 01/2018/HSST ngày 12/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Vũ Hồng T.

Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 20; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1 và 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999:

- Xử phạt bị cáo Vũ Hồng T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 20/3/2018. Giao bị cáo Vũ Hồng T cho Uỷ ban nhân dân xã A Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát và

giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Vũ Hồng T 5.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

2. Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Hồng T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 20/3/2018./

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *TAND, VKSND, CA, THA h Quỳnh Phụ;*
- *Bị cáo kháng cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.
(Đã ký)

Nguyễn Thái Hà